

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT
VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Bà Phạm Thị Thủy T, sinh năm 1988. HKTT: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Trần Minh P, sinh năm 1989. HKTT: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Xét thấy: Ngày 21 tháng 02 năm 2020, người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình bà Phạm Thị Thủy T và ông Trần Minh P nộp đơn xin rút đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con và không tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc rút đơn của bà T và ông P là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 48, 273, 280, 361 và điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Về quyền nộp lại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Các đương sự có quyền nộp lại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình để yêu cầu Tòa án giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Sung quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Phạm Thị Thủy T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0032453 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Tạo